|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD & ĐT QUẢNG NAM  TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN | MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA GIỮA KỲ II NĂM HỌC 2024-2025  Môn: HÓA HỌC – Lớp 11  *Thời gian: 45 phút* |

Khung ma trận

- Thời điểm kiểm tra: *Kiểm tra giữa kỳ 2 từ bài 12 đến bài 15*

- Thời gian làm bài: *45 phút.*

- Hình thức kiểm tra: 70% TNKQ (gồm 3 phần); 30% tự luận

- Cấu trúc:

- Mức độ đề: *40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.*

+ Phần 1: Trắc nghiệm khách quan nhiều lực chọn: (3 điểm) : gồm 12 câu, mỗi câu 0,25 điểm

+ Phần 2: Trắc nghiệm khách quan đúng sai: 2,0 điểm *(gồm 2 câu hỏi (8 ý): Mỗi ý 0,25 điểm*

*+ Phần 3:* Trắc nghiệm khách quan trả lời ngăn (2 điểm): gồm 4 câu, mỗi câu 0,5 điểm

*+ Phần 4: Tự luận ( 3 điểm): gồm 3 câu*

Mỗi câu hỏi tại phần 1 và phần 3 là một lệnh hỏi; mỗi ý hỏi tại Phần 2 là một lệnh hỏi.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chương/  chủ đề | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ đánh giá | | | | | | | | | | | | | | Tổng | | | Tỉ lệ  % điểm |
| Phần 1:  TNKQ nhiều lựa chọn | | | | | Phần 2:  TN KQ đúng – sai (II) | | | Phần 3:  TNKQ trả lời ngắn | | | Phần 4:  Tự luận | | |
| Biết | Hiểu | | VD | | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD |
| 1 | Hydrocarbon | 1. Alkane ( 3 tiết) | 1 | 1 | |  | |  | 1 |  |  |  | 1 |  | 1 |  | 1 | 2 | 1 | 25% |
| 2. hydrocarbon không no ( 5 tiết) | 2 | 1 | |  | | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  | 1 | 5 | 2 | 1 | 37,5% |
| Arene ( 3 tiết) | 2 | 1 | | 1 | |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  | 3 | 1 | 1 | 15% |
| 2 | Dẫn xuất halogen- alcohol – phenol | Dẫn xuất halogen ( 3 tiết) | 1 | 1 | | 1 | |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 1 | 2 | 1 | 22,5% |
|  |
| 4 | Tổng | *Số câu* | 6 | | 4 | | 2 | 1 | 1 |  | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |  |  |  |
| Số điểm | 1,5 | | 1 | | 0,5 | 1 | 1 |  | 1 | 0,5 | 0.5 | 0,5 | 0,5 | 2 |  |  |  | 100% |

1. Bản đặc tả

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Chủ đề | Nội dung/đơn vị kiến thức | Mức độ nhận thức | PHẦN 1 | | | PHẦN 2 | | | PHẦN 3 | | | PHẦN 4 | | | SỐ CÂU |
| Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD | Biết | Hiểu | VD |  |
| 1 | Hydrocarbon | 1.Alkane | Nhận biết :  – Nêu được khái niệm về alkane.  – Nguồn alkane trong tự nhiên.  – Công thức chung của alkane.  – \*Trình bày (Nêu) được đặc điểm về tính chất vật lí (nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, tỉ khối, tính tan) của một số alkane (nêu được những alkane thể rắn, lỏng, khí ở điều kiện thường). | 1 | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thông hiểu:  – Trình bày được quy tắc gọi tên theo danh pháp thay thế;  – Trình bày và giải thích được đặc điểm về tính chất vật lí (nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, tỉ khối, tính tan) của một số alkane.  – Trình bày được đặc điểm về liên kết hoá học trong phân tử alkane, hình dạng phân tử của methane, ethane; phản ứng thế, cracking, reforming, phản ứng oxi hoá hoàn toàn, phản ứng oxi hoá không hoàn toàn.  – Trình bày được các ứng dụng của alkane trong thực tiễn và cách điều chế alkane trong công nghiệp. |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Vận dụng:  – Thực hiện được thí nghiệm: cho hexane vào dung dịch thuốc tím, cho hexane tương tác với nước bromine ở nhiệt độ thường và khi đun nóng (hoặc chiếu sáng), đốt cháy hexane; quan sát, mô tả các hiện tượng thí nghiệm và giải thích được tính chất hoá học của alkane.  - Gọi được tên cho một số alkane (C1 – C10) mạch không phân nhánh và một số alkane mạch nhánh chứa không quá 5 nguyên tử C. – Trình bày được một trong các nguyên nhân gây ô nhiễm không khí là do các chất trong khí thải của các phương tiện giao thông;  – Hiểu và thực hiện được một số biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường do các phương tiện giao thông gây ra.  – Vận dụng kiến thức về alkane để giải quyết một số vấn đề thực tiễn: xử lí sự cố tràn dầu, rò rỉ khí gas, tẩy vết nhựa đường, vết sơn, dập tắt các đám cháy xăng dầu, … Tính lượng khí gas (buthane và propane) cần thiết để đun sôi nước. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 | 1 |  |
| 2. Hydrocarbon không no | Nhận biết :  − Nêu được khái niệm về alkene và alkyne.  − Công thức chung của alkene;  − Đặc điểm liên kết, hình dạng phân tử của ethylene và acetylene  – Nêu được khái niệm và xác định được đồng phân hình học (cis, trans) trong một số trường hợp đơn giản.  − Nêu được đặc điểm về tính chất vật lí (nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, tỉ khối, khả năng hoà tan trong nước) của một số alkene, alkyne. | 2 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |  |  |
| Thông hiểu :  − \*Nêu được đặc điểm liên kết, hình dạng phân tử của ethylene và acetylene.  − Gọi được tên một số alkene, alkyne đơn giản (C2 – C5), tên thông thường một vài alkene, alkyne thường gặp.  − Trình bày được các tính chất hoá học của alkene, alkyne: Phản ứng cộng hydrogen, cộng halogen (bromine); cộng hydrogen halide (HBr) và cộng nước; quy tắc Markovnikov; Phản ứng trùng hợp của alkene; Phản ứng của alk-1-yne với dung dịch AgNO3 trong NH3; Phản ứng oxi hoá (phản ứng làm mất màu thuốc tím của alkene, phản ứng cháy của alkene, alkyne). |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Vận dụng :  – Thực hiện được thí nghiệm điều chế và thử tính chất của ethylene và acetylene (phản ứng cháy, phản ứng với nước bromine, phản ứng làm mất màu thuốc tím); mô tả các hiện tượng thí nghiệm và giải thích được tính chất hoá học của alkene, alkyne.  – Xác định được đồng phân hình học (*cis, trans*) trong một số trường hợp đơn giản.  – Trình bày được ứng dụng của các alkene và acetylene trong thực tiễn; phương pháp điều chế alkene, acetylene trong phòng thí nghiệm (phản ứng dehydrate hoá alcohol điều chế alkene, từ calcium carbide điều chế acetylene) và trong công nghiệp (phản ứng cracking điều chế alkene, điều chế acetylene từ methane). |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| 3.Arene | Nhận biết :  − Nêu được khái niệm về arene.  – Viết được công thức và gọi được tên của một số arene (benzene, toluene, xylene, styrene, naphthalene).  – \*Trình bày được đặc điểm về tính chất vật lí, trạng thái tự nhiên của một số arene, đặc điểm liên kết và hình dạng phân tử benzene. | 2 |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Dẫn xuất halogen-Alcohol-Phenol | Thông hiểu :  − Trình bày được tính chất hoá học đặc trưng của arene (hoặc qua mô tả thí nghiệm): Phản ứng thế của benzene và toluene, gồm phản ứng halogen hoá, nitro hoá (điều kiện phản ứng, quy tắc thế); Phản ứng cộng chlorine, hydrogen vào vòng benzene; Phản ứng oxi hoá hoàn toàn, oxi hoá nhóm alkyl.  – Trình bày được đặc điểm về tính chất vật lí, trạng thái tự nhiên của một số arene, đặc điểm liên kết và hình dạng phân tử benzene.  − Thực hiện được (hoặc quan sát qua video hoặc qua mô tả) thí nghiệm nitro hoá benzene, cộng chlorine vào benzene, oxi hoá benzene và toluene bằng dung dịch KMnO4; mô tả các hiện tượng thí nghiệm và giải thích được tính chất hoá học của arene.  – Trình bày được ứng dụng của arene và đưa ra được cách ứng xử thích hợp đối với việc sử dụng arene trong việc bảo vệ sức khoẻ con người và môi trường.  – Trình bày được phương pháp điều chế arene trong công nghiệp (từ nguồn hydrocarbon thiên nhiên, từ phản ứng reforming). |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Vận dụng:  − bài toán liên quan đến điều chế thuốc nổ TNT  – Đưa ra được cách ứng xử thích hợp đối với việc sử dụng arene trong việc bảo vệ sức khoẻ con người và môi trường. |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4. Dẫn xuất halogen | Nhận Biết:  – Nêu được khái niệm dẫn xuất halogen.  – Nêu được đặc điểm về tính chất vật lí của một số dẫn xuất halogen.  – \*Trình bày được ứng dụng của các dẫn xuất halogen | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Thông hiểu:  - So sánh được nhiệt độ sôi của dẫn xuất halogen  – Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của dẫn xuất halogen: Phản ứng thế nguyên tử halogen (với OH– ); Phản ứng tách hydrogen halide theo quy tắc Zaisev.  – Trình bày được ứng dụng của các dẫn xuất halogen  – Trình bày được tác hại của việc sử dụng các hợp chất chlorofluorocarbon (CFC) trong công nghệ làm lạnh. |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  |  |  |  |  |
| Vận dụng:  – Viết được phương trình phản ứng thực hiện dãy chuyển hóa  – Bài toán tính hiệu suất  – Đưa ra được cách ứng xử thích hợp đối với việc lạm dụng các dẫn xuất halogen trong đời sống và sản xuất (thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, chất kích thích tăng trưởng thực vật...). |  |  | 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng câu | | | | 6 | 4 | 2 | 1 | 1 |  | 2 | 1 | 1 | 1 | 1 | 2 |  |
| Tổng điểm | | | | 1,5 | 1 | 0,5 | 1 | 1 |  | 1 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 2 | 10 điểm |